

Số: 45/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....195.....
Ngày: 11 tháng 1 năm 2010.....
Kính chuyển:.....Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 246/QĐ-TTg

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế đặc thù về thu hồi đất; giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ dân tái định cư Dự án Thủy điện Sơn La

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 23 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Điều 126 của Luật Nhà ở và Điều 121 Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 4780/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 18 tháng 12 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định Cơ chế đặc thù về thu hồi đất; giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ dân tái định cư Dự án Thủy điện Sơn La,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế đặc thù về thu hồi đất; giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ dân tái định cư Dự án Thủy điện Sơn La như sau:

“Điều 1. Thu hồi đất; giao đất ở, đất nông nghiệp

1. Nguyên tắc chung:

a) Nhà nước thu hồi diện tích đất thuộc khu vực lòng hồ; khu vực dự kiến bố trí các công trình xây dựng liên quan đến Dự án Thủy điện Sơn La; diện tích đất của người phải di chuyển; diện tích đất bố trí tái định cư, tái định canh để giao cho Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sơn La phục vụ Dự án Thủy điện Sơn La;

b) Diện tích đất thuộc khu vực bố trí hộ dân tái định cư (kể cả khu vực tái định cư, tái định canh tại chỗ hoặc xen ghép), khu vực đất bố trí các công trình xây dựng liên quan đến các khu tái định cư đã thu hồi, phải giao cho Ban Quản lý Dự án di dân tái định cư cấp huyện hoặc cấp tỉnh để phục vụ tái định cư, tái định canh cho hộ dân tái định cư Dự án Thủy điện Sơn La;

Sau khi bố trí xong đất ở, đất nông nghiệp và hoàn thành việc xây dựng các công trình liên quan đến các khu tái định cư (kể cả khu vực tái định cư, tái định canh tại chỗ hoặc xen ghép), Ban Quản lý Dự án di dân tái định cư cấp huyện hoặc cấp tỉnh phải bàn giao lại diện tích khu đất bị thu hồi, diện tích khu đất đã giao cho người sử dụng đất tại thực địa và các tài liệu liên quan đến việc thu hồi đất, giao đất cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện việc đo đạc địa chính chính quy (nếu chưa đo đạc địa chính chính quy), cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận), lập hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật đất đai;

c) Tổng diện tích đất thu hồi phải phù hợp với tổng diện tích đất giao và phù hợp với quỹ đất của địa phương, trừ trường hợp diện tích đất thuộc khu vực lòng hồ phải thu hồi và khu vực đã được phê duyệt và đã công bố phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà người sử dụng đất chấp thuận, đã chuyển đi nơi khác (không thuộc diện tái định canh, tái định cư tại chỗ) được xác định bằng phương pháp đo đạc thủ công trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành;

d) Số liệu diện tích đất thu hồi, diện tích đất giao phải xác định trên bản đồ địa chính chính quy hoặc trích đo địa chính theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trường hợp sử dụng các tài liệu khác để xác định diện tích đất thu hồi, đất giao phải thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và phải được cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc cấp huyện kiểm tra, thẩm định, xác nhận chất lượng theo phân cấp.

đ) Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, tính chính xác của hồ sơ; người đứng đầu cơ quan tư vấn về đo đạc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ đo đạc; cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ đo đạc đối với các trường hợp được phép sử dụng kết quả đo đạc thủ công theo quy định tại Quyết định này để thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Thu hồi đất

a) Diện tích đất thuộc các khu vực: lòng hồ, của người phải di chuyển để thực hiện Dự án Thủy điện Sơn La, bố trí dự án tái định cư mẫu, bố trí tái định cư, bố trí đất nông nghiệp cho hộ dân tái định cư, xây dựng các công trình liên quan đến các khu, điểm tái định cư, tái định canh (kể cả tái định cư, tái định canh tại chỗ hoặc xen ghép), bố trí các công trình xây dựng liên quan đến Dự án thủy điện Sơn La được nhà nước thu hồi để phục vụ mục đích xây dựng công trình Thủy điện Sơn La;

Việc thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại Điều 38, 39 của Luật Đất đai năm 2003. Trình tự, thủ tục thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm thu hồi đất.

Trường hợp người có đất bị thu hồi đồng tình, không có tranh chấp, khiếu nại trong giải phóng mặt bằng và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của Dự án Thủy điện Sơn La thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thu hồi đất.

b) Việc chuẩn bị hồ sơ thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm thu hồi đất. Riêng đối với diện tích đất thuộc khu vực lòng hồ, khu vực đã được phê duyệt và đã công bố phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư phải thu hồi, diện tích đất đã được xác định bằng phương pháp đo đạc thủ công trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải xác định lại;

c) Đối với khu vực được quy hoạch thành lòng hồ nhưng chưa có bản đồ địa chính chính quy thì thực hiện trích đo địa chính từng thửa đất hoặc một số thửa đất liền kề nhau để phục vụ việc xác định diện tích đất thu hồi mà không cần thiết đo vẽ bản đồ địa chính chính quy toàn bộ khu vực đất thu hồi;

Trường hợp khu vực được quy hoạch thành lòng hồ đã và đang thực hiện đo vẽ bản đồ địa chính chính quy toàn bộ khu vực đất thu hồi thì sử dụng kết quả đó để xác định diện tích đất thu hồi và thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định; trường hợp đã đo đạc địa chính chính quy nhưng chưa được quy chủ, cho phép dựa theo tờ kê khai của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện quy chủ và thực hiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ theo số liệu diện tích đo đạc địa chính chính quy.

Trường hợp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đã xác định diện tích đất phải thu hồi bằng phương pháp đo đạc thủ công hoặc đã được phê duyệt và đã công bố phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà người sử dụng đất chấp thuận, đã chuyển đi nơi khác (không thuộc diện tái định canh, tái định cư tại chỗ) cho phép được sử dụng diện tích đo đạc bằng phương pháp thủ công để phục vụ bồi thường về đất.

d) Đối với khu vực khác, nơi chưa có bản đồ địa chính chính quy phải đo vẽ bản đồ địa chính chính quy hoặc trích đo địa chính thửa đất, khu đất. Cho phép chỉ đo vẽ bản đồ địa chính chính quy khu vực đất thu hồi mà không nhất thiết phải đo vẽ bản đồ địa chính chính quy phủ kín đơn vị hành chính cấp xã, nơi có đất phải thu hồi. Trường hợp không có bản đồ địa chính chính quy nhưng có bản đồ địa hình ở tỷ lệ thích hợp, cho phép đo vẽ bổ sung chi tiết thửa đất trên nền bản đồ địa hình để phục vụ việc xác định diện tích đất thu hồi;

đ) Dự án đầu tư đo đạc địa chính (hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán) phục vụ thu hồi đất là một trong những nội dung của phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và phải được thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện theo phân cấp phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Dự án đầu tư đo đạc địa chính (hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán) được lập, thẩm định, phê duyệt, triển khai, nghiệm thu sản phẩm để phục vụ việc lập và trình duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, thu hồi đất và lập phương án bồi thường tổng thể, hỗ trợ, tái định cư. Trình tự lập, nội dung dự án đầu tư đo đạc địa chính (hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán) phục vụ thu hồi đất, thẩm định dự án, quy định kiểm tra chất lượng sản phẩm, thẩm định chất lượng sản phẩm thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Việc thẩm định các Dự án đầu tư đo đạc địa chính (hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán) đối với phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Dự án Thủy điện Sơn La phát sinh sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Dự án đầu tư đo đạc địa chính (hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán) đối với phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thẩm định chất lượng sản phẩm của Dự án (hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán);

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định Dự án đầu tư đo đạc địa chính (hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán) đối với phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện và thẩm định chất lượng sản phẩm của Dự án (hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán).

3. Giao đất

a) Căn cứ để giao đất thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Luật Đất đai năm 2003 và theo quy định của Chính phủ;

b) Trình tự, thủ tục giao đất ở, đất nông nghiệp, cấp Giấy chứng nhận cho hộ dân tái định cư:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi bố trí dân tái định cư (nơi đến) phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện có dân tái định cư đi (nơi đi), chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, nơi đến, Ban Quản lý Dự án di dân, tái định cư

cấp huyện lập phương án giao đất, xác định quy mô, vị trí thửa đất ở thực địa; đưa phương án ra thảo luận trong các hộ dân tái định cư, chỉnh sửa phương án nếu thấy cần thiết và tổ chức bốc thăm để xác định chủ sử dụng cụ thể cho từng thửa đất và tiến hành giao đất ở thực địa. Khi giao đất ở thực địa phải có Quyết định giao đất và phải lập biên bản giao đất; trong biên bản phải xác định rõ ranh giới thửa đất được giao với các thửa đất liền kề, có xác nhận của các sử dụng đất liền kề, phải ghi rõ diện tích thửa đất là tạm xác định (nếu thửa đất đó chưa đo đạc địa chính chính quy); diện tích chính xác sẽ được xác định sau, người sử dụng đất được toàn quyền sử dụng thửa đất theo quy định của pháp luật đất đai như đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận kể từ ngày nhận bàn giao đất trên thực địa;

- Sau khi giao đất ở thực địa, Ban Quản lý Dự án di dân tái định cư cấp huyện, cấp tỉnh phải giao lại toàn bộ hồ sơ giao đất cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, đo đạc bản đồ địa chính chính quy, cấp Giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trình tự, thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng khác thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật đất đai. Trường hợp diện tích đất phải thu hồi đã xác định bằng phương pháp đo đạc thủ công phải đo đạc địa chính, xác định lại diện tích để giao đất. Riêng đối với khu vực lòng hồ phải thu hồi đất thì cho phép sử dụng diện tích đất đã được xác định bằng phương pháp đo đạc thủ công trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành để giao cho Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sơn La.

4. Trường hợp Ban Quản lý Dự án di dân, tái định cư cấp huyện hoặc cấp tỉnh đã có số liệu diện tích đất phải thu hồi nhưng được xác định không theo quy định kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường hay của cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc đã ký hợp đồng đo đạc với các tư vấn và hợp đồng đã hoàn thành hoặc đang triển khai thì thực hiện như sau:

Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định chất lượng sản phẩm do Ban Quản lý Dự án di dân, tái định cư đã thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Đối với các hợp đồng đang triển khai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm thì Ban Quản lý Dự án di dân, tái định cư cấp huyện hoặc cấp tỉnh phải kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển sản phẩm cho cơ quan quản lý đất đai cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức thẩm định. Sản phẩm chỉ được chấp nhận và được thanh, quyết toán sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý đất đai cùng cấp.

• Riêng đối với diện tích đất thuộc khu vực lòng hồ, diện tích đất thuộc khu vực đã phê duyệt và đã công bố phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư phải thu hồi xác định bằng phương pháp đo đạc thủ công trước ngày Quyết định này

có hiệu lực thi hành mà người sử dụng đất chấp thuận, đã chuyển đi nơi khác (không thuộc diện tái định canh, tái định cư tại chỗ), cho phép cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh chỉ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đo đạc thủ công.

5. Diện tích đất đã xác định bằng phương pháp đo đạc thủ công, đã thu hồi hoặc đã công bố phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đã trả tiền hoặc chưa trả tiền bồi thường về đất cho người sử dụng đất; đã giao hoặc chưa giao đất cho hộ dân tái định cư được thực hiện như sau:

a) Đối với khu vực lòng hồ phải thu hồi đất đã bị ngập nước sử dụng diện tích đã xác định để bồi thường về đất;

b) Đối với khu vực lòng hồ phải thu hồi đất chưa bị ngập nước, diện tích đất chưa được kiểm tra lại và đã trả tiền bồi thường về đất thì sử dụng số liệu diện tích đã xác định để bồi thường về đất;

c) Đối với diện tích đất thuộc khu vực lòng hồ, diện tích đất thuộc khu vực đã phê duyệt và đã công bố phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư phải thu hồi đất mà người sử dụng đất chấp thuận, đã chuyển đi nơi khác (không thuộc diện tái định canh, tái định cư tại chỗ), nhưng chưa bị ngập nước, diện tích đất chưa được kiểm tra thì không phải đo đạc lại mà sử dụng diện tích đã xác định để bồi thường về đất;

d) Đối với khu vực đất thu hồi để bố trí tái định cư, tái định canh, bố trí các công trình xây dựng liên quan đến Dự án Thủy điện Sơn La, diện tích đất chưa được kiểm tra, mặt bằng đã bị san ủi, hình thể các thửa đất đã bị biến dạng do tác động của con người hoặc tác động của thiên nhiên thì sử dụng diện tích đã xác định để bồi thường về đất;

đ) Đối với khu vực phải thu hồi đất để bố trí tái định cư, tái định canh, bố trí các công trình xây dựng liên quan đến Dự án Thủy điện Sơn La, diện tích chưa được kiểm tra, mặt bằng chưa bị san ủi, chưa bị làm biến dạng các thửa đất và đã trả tiền bồi thường về đất hoặc đã công bố phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư thì phải tiến hành đo đạc lại bằng phương pháp trích đo địa chính hoặc đo vẽ bản đồ địa chính chính quy để xác định chính xác diện tích đất đã thu hồi. Nếu diện tích đất xác định lại nhỏ hơn diện tích đất đã thu hồi thì không truy thu tiền của người sử dụng đất số tiền chênh lệch đã bồi thường hoặc không giảm số tiền đã công bố bồi thường, hỗ trợ; nếu diện tích đất xác định lại lớn hơn diện tích đất đã thu hồi thì phải bồi thường bổ sung tiền cho người sử dụng đất phần diện tích chênh lệch;

e) Đối với khu vực đất (đất ở và đất nông nghiệp) đã giao cho hộ dân tái định cư, phải đo đạc bản đồ địa chính chính quy và phải đính chính lại diện tích đã giao nếu có sự chênh lệch giữa diện tích mới xác định lại với diện tích đã giao. Diện tích chính xác là diện tích xác định theo đo đạc bản đồ địa chính chính quy;

g) Đối với các khu vực phải thu hồi đất mà đang chuẩn bị hồ sơ thu hồi đất hoặc có chủ trương thu hồi đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì hành nhưng chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư thì phải đo đạc bản đồ địa chính chính quy hoặc trích đo địa chính theo đúng quy định kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

6. Trường hợp hồ sơ đo đạc thủ công không đảm bảo tính hợp lệ thì kết quả đo đạc thủ công đó vẫn được sử dụng nhưng chỉ được coi là kê khai, không được tính vào kinh phí đo đạc thủ công, chỉ được tính chi phí cho việc kê khai, ghi chép kết quả. Chi phí nội dung công việc này được sử dụng trong tỷ lệ được trích không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án; mức chi cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

7. Xử lý bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án Thủy điện Sơn La:

a) Người sử dụng đất khi bị thu hồi đất để thực hiện Dự án Thủy điện Sơn La được bồi thường thiệt hại bằng đất có cùng mục đích sử dụng hoặc bằng tiền. Xử lý chênh lệch giá trị đất nơi đi và nơi đến theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Ủy ban nhân dân các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La quy định cụ thể việc xử lý chênh lệch về diện tích và giá đất nơi đi, nơi đến để thực hiện bù chênh lệch.

b) Trường hợp người sử dụng đất là các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguyện vọng chuyển đổi sang hộ sản xuất phi nông nghiệp thì toàn bộ diện tích đất bị thu hồi được chi trả bằng tiền theo quy định hiện hành;

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguyện vọng nhận bồi thường bằng tiền đối với phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp (đất ao nuôi trồng thủy sản, đất lúa, đất màu) nằm trong khu vực cấp bách cần giải phóng mặt bằng thì được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất đó. Diện tích được tính bồi thường bằng tiền không vượt quá 30% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp hiện có của hộ gia đình, cá nhân. Phần diện tích đã được bồi thường bằng tiền không được tính vào diện tích đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân đó tái định cư.

c) Trường hợp người sử dụng đất là các hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng có đất nông nghiệp bị thu hồi thì phần diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi đó được chi trả bằng tiền theo quy định hiện hành;

d) Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số có tập quán làm nhà nương và các công trình xây dựng phụ khác gắn liền với đất nông nghiệp xa nơi ở, khi nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ giá trị tài sản đó theo quy định hiện hành của Chính phủ. Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nhưng tối đa không quá 80% mức hỗ trợ do Chính phủ quy định;

đ) Xử lý trường hợp bồi thường, hỗ trợ đối với đất đang sản xuất nông nghiệp mà đất đó đã được giao, được cấp giấy chứng nhận sử dụng vào mục đích lâm nghiệp hoặc được quy hoạch là đất lâm nghiệp:

- Trường hợp người sử dụng đất đã nhận tiền hỗ trợ chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng hàng năm theo quy định của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì khi bị thu hồi đất được bồi thường theo quy định bồi thường đất lâm nghiệp và được hỗ trợ thêm bằng tiền. Tổng cộng mức bồi thường và mức hỗ trợ bằng tiền tối đa không vượt quá giá trị đất sản xuất nông nghiệp;

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định diện tích hỗ trợ và mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Trường hợp đất sản xuất nông nghiệp đã hình thành trước thời điểm công bố quy hoạch đất lâm nghiệp hoặc trước thời điểm giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào mục đích lâm nghiệp, được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cộng đồng dân cư xác nhận nhưng ở thời điểm giao đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào mục đích lâm nghiệp chưa được bồi thường để chuyển mục đích sử dụng đất thì khi thu hồi đất được bồi thường theo quy định bồi thường đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp và bồi thường tài sản (nếu có) theo quy định về bồi thường tài sản của Dự án Thủy điện Sơn La;

- Trường hợp đất sản xuất nông nghiệp hình thành sau thời điểm công bố quy hoạch đất lâm nghiệp hoặc sau thời điểm giao đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào mục đích lâm nghiệp, nếu không có biên bản (hoặc văn bản) kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tự chuyển mục đích sử dụng đất thì khi thu hồi được bồi thường về đất sản xuất nông nghiệp nếu đất đó là đất rừng sản xuất; không được bồi thường về đất nếu đất đó là đất rừng phòng hộ hoặc đất rừng đặc dụng. Tài sản gắn liền với đất được bồi thường theo quy định về bồi thường tài sản của Dự án Thủy điện Sơn La;

Trường hợp đã có biên bản (hoặc văn bản) kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tự chuyển mục đích sử dụng đất thì khi thu hồi được bồi thường về đất lâm nghiệp nếu đất đó là đất rừng sản xuất, không được bồi thường về đất nếu đất đó là đất rừng phòng hộ hoặc đất rừng đặc dụng. Tài sản gắn liền với đất được hỗ trợ. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể nhưng tối đa không vượt quá 80% giá trị tài sản bị thiệt hại.

- Đối với đất nằm trong khu vực quy hoạch là đất lâm nghiệp hoặc đã giao là đất lâm nghiệp, đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào mục đích lâm nghiệp mà hiện trạng là đất sản xuất nông nghiệp, nay thu hồi để giao cho hộ dân tái định cư, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình quỹ đất tại địa phương để quyết định việc giao đất là đất sản xuất nông nghiệp hoặc là đất lâm nghiệp và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích sản xuất nông nghiệp.

8. Đất bán ngập từ độ cao cốt 219,0 m tới mép nước lòng hồ thủy điện Sơn La được giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh nơi có đất quản lý, sử dụng theo phương án quy hoạch sử dụng đất chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ủy ban nhân dân tỉnh nơi có đất chủ trì phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam hướng dẫn cụ thể Ủy ban nhân dân các cấp nơi có đất và các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, sử dụng diện tích đất bán ngập đảm bảo mục đích chính là thủy điện, kết hợp với mục đích phát triển kinh tế, nghiêm cấm việc sử dụng đất sai mục đích, gây ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến mục tiêu phát điện và chống lũ của Dự án Thủy điện Sơn La.

9. Các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc diện tái định cư, tái định canh Dự án Thủy điện Sơn La ngay sau khi nhận đất ở, đất nông nghiệp được hỗ trợ vốn sản xuất theo phương án sản xuất đã được duyệt.

10. Ngay sau khi giao đất ở, đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân tái định cư, tái định canh, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án đo đạc bản đồ địa chính (trừ trường hợp các khu đất này đã được đo đạc địa chính chính quy), cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật hiện hành. Thời gian cấp xong Giấy chứng nhận không quá 02 (hai) năm, kể từ ngày hộ dân tái định cư nhận đất ở, đất nông nghiệp ở địa điểm mới. Kinh phí thực hiện công việc nêu trên thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Quyết định này.

11. Đối với các dự án đầu tư hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán hạng mục công việc đo đạc, chuẩn bị hồ sơ địa chính đối với khu đất bị thu hồi; đo đạc địa chính, giao đất, cấp Giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính thuộc Dự án Thủy điện Sơn La nêu tại khoản 1 Điều 3 Quyết định 246/QĐ-TTg được tạm ứng, thanh toán bằng nguồn vốn di dân, tái định cư Dự án Thủy điện Sơn La theo kế hoạch vốn giao hàng năm của Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu”.

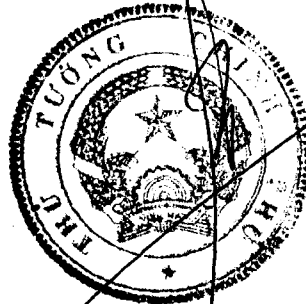
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Điều 1 Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng;
- HĐND, UBND các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- BCD Nhà nước Dự án Thủy điện Sơn La;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sơn La;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, PL, KNTN, TKBT, ĐP, TH;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). XH 52

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải